

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 16-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Trần Thị Hoa

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Phú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; có chồng Trần Công T và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Vũ Đình N, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh H (đã chết).

- *Đại diện theo pháp luật của bị hại Vũ Đình N:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954.

2. Anh Vũ Đình N, sinh năm 1978.

3. Anh Vũ Đình H, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh H.

4. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh H.
(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật:* Anh Vũ Đình N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh H. (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Công C, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh H. (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 07 giờ ngày 26/11/2022, Nguyễn Thị D (có giấy phép lái xe số 301129306030 hạng A1, B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 20/3/2017, có giá trị đến ngày 20/3/2027) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 34C1-311.51, nhãn hiệu Kenbo (xe của anh Trần Công C, sinh năm 1997 trú tại thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hải D là con trai D) đi từ thành phố C sang huyện N để giao hàng. Khoảng 07 giờ cùng ngày, D điều khiển xe đi đến Km81, Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư K, phường T, thành phố C, tỉnh H. Đây là đoạn đường được trải nhựa bê tông bằng phẳng, lòng đường rộng 10m20, giữa tim đường có vạch kẻ sơn đứt quãng màu vàng, lúc này trời mưa, đường ướt, mật độ giao thông đông. D quan sát thấy ông Vũ Đình N, sinh năm 1946, trú tại khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh H đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều cách xe ô tô của Dương khoảng 100m. Khi D đi đến cách ông N khoảng 7-10m thì thấy ông N điều khiển xe đạp chuyển hướng sang đường, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến phần đầu xe ô tô phía trước bên trái do D điều khiển va chạm với phần đầu, thân xe đạp phía bên trái và phần đuôi, chân trái của ông Vũ Đình N, làm ông N ngã nghiêng trái xuống mặt đường trên phần đường đi hướng N- C, đầu quay về hướng S, chân quay về hướng N. Hậu quả ông N tử vong tại hiện trường do đa chấn thương (chấn thương sọ não, gãy xương đùi trái, gãy hai cẳng chân trái). Xe ô tô bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 7.300.000 đồng, xe đạp bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 460.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 387/GĐPY ngày 30-11-2022 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của ông Vũ Đình N. Dấu hiệu chính qua giám định: Kết mạc hai mắt nhợt;

Sây sât da, bầm tụ máu vùng đỉnh trái, xung quanh sưng nề, vỡ xương vòm sọ phức tạp; Biến dạng đùi trái, gãy phức tạp 1/3 dưới xương đùi trái. Gãy phức tạp 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái; Tổn thương sây sât da rải rác tay, chân hai bên. Đa chấn thương (chấn thương sọ não; gãy xương đùi trái; gãy hai xương cẳng chân trái).

Tại bản kết luận giám định số 8317/KL-KTHS ngày 07-12-2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Vũ Đình N gửi giám định không tìm thấy Ethanol (cồn).

Tại bản kết luận giám định số 8315/KL-KTHS ngày 09-12-2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của bị hại Vũ Đình N gửi giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG ngày 28-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh, kết luận: Đối với xe ô tô tải (thùng kín) BKS: 34C - 311.51 thiệt hại trị giá 7.300.000đ; đối với xe đạp dạng nữ, sơn màu đen, xanh dương thiệt hại trị giá 460.000đ;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Vũ Đình N tổng số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại Vũ Đình N không yêu cầu gì khác và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bằng nguồn tiền của bị cáo do lao động tiết kiệm được. Đối với chiếc xe ô tô tải BKS: 34C - 311.51 bị hư hỏng anh Chung đã tự nguyện sửa chữa khắc phục không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô tải BKS: 34C - 311.51 cho anh Trần Công C, sinh năm 1997; địa chỉ: T, xã C, huyện K, tỉnh H, anh C đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKS-CL ngày 16-01-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bị hại, số tiền này đã bao gồm tất cả các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a,

khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí, lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trả lại phép lái xe hạng A1, B2, số 301129306030 do Sở giao thông tỉnh Hải Dương cấp ngày 20/3/2017 có giá trị đến ngày 20/3/2027 cho bị cáo Nguyễn Thị D.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị D tại phiên tòa phù hợp với lời khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ, ngày 26/11/2022, tại Km 80+600, Quốc lộ 37 thuộc khu dân cư K, phường T, thành phố C, tỉnh H, Nguyễn Thị D điều khiển xe ô tô BKS: 34C – 311.51 theo hướng S- N trong điều kiện thời tiết trời mưa, đường ướt nên phần phía trước bên trái của xe ô tô đã va chạm với phần đầu, thân xe đạp phía bên trái do ông Vũ Đình N

điều khiển đi cùng chiều đang chuyển hướng sang đường dẫn đến ông Vũ Đình N tử vong tại hiện trường, hai phương tiện hư hỏng.

Nguyễn Thị D điều khiển xe trong điều kiện thời tiết trời mưa, đường ướt nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không tuân thủ về tốc độ xe chạy đã vi phạm khoản 5 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (Được hướng dẫn tại khoản 1, 11 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ) dẫn đến làm chết 01 người.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được luật Hình sự bảo vệ là “trật tự an toàn giao thông đường bộ” được thực hiện trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi vô ý. Hậu quả ông Năm chết đây là hậu quả nghiêm trọng, gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân. Tuy nhiên ông Vũ Đình N đi xe đạp chuyển hướng sang đường thiếu quan sát, vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến Công an thành phố Chí Linh trình báo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình những người bị hại, đại diện gia đình hai bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, ủy ban nhân dân xã C, huyện K đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, do vậy không cần phải bắt bị cáo Dương chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Vũ Đình N xác nhận đã nhận được số tiền 200.000.000đ, số tiền này đã bao gồm tất cả các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Bị cáo Dương không hành nghề là lái xe nên trả lại giấy phép lái xe hạng A1, B2, số 301129306030 do Sở giao thông tỉnh Hải Dương cấp ngày 20/3/2017 có giá trị đến ngày 20/3/2027 cho bị cáo Nguyễn Thị D.

[6] Các vấn đề khác: Đối với anh Trần Công C là chủ sở hữu chiếc xe ô tô tải biển số 34C1-311.51, do bị cáo Nguyễn Thị D lấy xe để đi giao hàng sau đó bị tai nạn anh Chung không biết nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô tải BKS 34C1-311.51 cho anh Trần Công C, anh C không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trả lại phép lái xe hạng A1, B2, số 301129306030 do Sở giao thông tỉnh Hải Dương cấp ngày 20/3/2017 có giá trị đến ngày 20/3/2027 cho bị cáo Nguyễn Thị D.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ công an TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Đại diện theo ủy quyền của đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Ng-ời đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh